

Bản án số: 125/2024/HS-ST
Ngày: 20/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Minh Đức

2. Ông Nguyễn Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh ngày 10/5/1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Họ và tên bố: Nguyễn Công T; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị L; Vợ: Đinh Thị Q và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2005 bị Công an phường T, thị xã (nay là thành phố) Sông Công, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt hành chính, về hành vi “Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác”, mức phạt 50.000 đồng.

- Ngày 06/9/2024 bị cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 28/8/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

Người làm chứng :

1, Chị Đinh Thị Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

2, Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

*** Người chứng kiến:**

1, Anh Hà Văn U, sinh năm 1971.

2, Anh Hà Văn T1, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

(Những người chứng kiến đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 28/8/2024 Tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra quán hát karaoke tại TDP T, phường T, TP P do Nguyễn Văn B làm chủ, đang có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho một số đối tượng tại phòng P3 quán hát. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn B tại TDP T, phường T, TP P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu giữ trong bao tải để trên nền nhà tầng hai 01 khẩu súng ngắn màu đen, hai bên nòng súng có dòng chữ “SMITH & WESSON” được để trong bao da màu đen và 01 túi nilon bên trong có 21 viên đạn có phần vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu xám niêm phong ký hiệu N; Thu giữ tại khu vực để xe ở giữa cửa cuốn và cửa kính tầng 1, 01 vật tự chế dạng nỏ dùng để bắn đạn bi sắt, màu đen, trên thân có gắn dây cao su màu đỏ và dây kim loại màu trắng; 01 túi nilon bên trong có 124 viên bi kim loại hình cầu nhỏ màu trắng, niêm phong ký hiệu N1.

Bản kết luận giám định số 963/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Khẩu súng niêm phong ký hiệu N gửi giám định là súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện súng còn sử dụng để bắn được.

- 21 viên đạn trong niêm phong ký hiệu N gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm, thuộc vũ khí thể thao, hiện đạn còn sử dụng để bắn được. Các viên đạn này sử dụng lắp bắn được cho khẩu súng trong niêm phong ký hiệu N gửi giám định.

- Vật tự chế dạng nỏ trong bì ký hiệu N1 gửi giám định là vũ khí, thuộc vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

- 124 viên bi kim loại trong niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định không phải là đạn, thành phần của đạn.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng giữa tháng 8 năm 2023 do có sở thích bắn chim nên Nguyễn Văn B sử dụng tài khoản facebook tên “Nguyễn B” tìm kiếm thấy có một tài khoản facebook tên “Chuyên bán

súng, đạn”, quảng cáo bán súng, đạn và hình ảnh kèm theo, trong đó có một khẩu súng ngắn côn quay màu đen. Do thấy khẩu súng đẹp nên B đã nhắn tin liên hệ với tài khoản trên để đặt mua khẩu súng côn quay và 30 viên đạn. Qua nói chuyện thì người bán súng, đạn đồng ý bán khẩu súng côn quay cho Ba với giá 5.000.000đ kèm theo 30 viên đạn. Sau đó Ba đã cung cấp địa chỉ nhận súng, đạn là tại quán hát karaoke của Ba thuộc tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Người bán súng, đạn đồng ý và hẹn Ba 4 ngày sau sẽ vận chuyển khẩu súng, đạn đến địa chỉ mà B cung cấp. Theo thỏa thuận 4 ngày sau Ba nhận được cuộc gọi của người sử dụng facebook “Chuyên bán súng, đạn” qua phần mềm M gọi đến tài khoản facebook “Nguyễn Ba” của B và nói B ra cửa quán hát để nhận súng, đạn. Ba đồng ý và cầm theo 5.000.000đ tiền mặt để trả tiền súng, đạn. Khi ra cửa quán hát thì B nhìn thấy có một nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda wave màu đen, không nhớ biển kiểm soát, đội mũ bảo hiểm, bịt khẩu trang đưa cho Ba 01 hộp giấy cátton, Ba mở hộp giấy ra để kiểm tra thấy có 01 bao da màu đen bên trong đựng 01 khẩu súng và 01 túi nilon trong suốt đựng đạn, tiếp tục mở bao da để kiểm tra thấy súng có đầy đủ bộ phận và kiểm đếm số đạn là 30 viên. Sau khi kiểm tra thấy súng, đạn đúng như thỏa thuận mà Ba đã đặt trước đó, Ba đã trả cho người đàn ông này số tiền 5.000.000đ, người đàn ông sau khi nhận tiền đã lái xe rời đi, Ba đã rút hộp đựng súng, đạn và chỉ cầm súng và 30 viên đạn vào trong nhà rồi để vào bao tải đựng quần áo và nhiều đồ bỏ đi trên nền tầng 2 của quán hát sát với chân tường ngăn cách với cầu thang từ tầng 1 lên tầng 2. Trong tháng 8/2023, B đã sử dụng khẩu súng và đạn trên 3 lần hết 9 viên đạn tại cửa sổ phòng bếp tầng 1 của quán hát hướng ra vườn cây và cánh đồng để bắn chim. Sau 3 lần sử dụng do súng bị nứt vỡ tại phần thân trên của khẩu súng nên Ba không sử dụng nữa và cất lại vào vị trí bao tải như nêu trên cùng 21 viên đạn còn lại. Đến ngày 28/8/2024 thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P khám xét quán hát của B phát hiện thu giữ.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn B phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Vật chứng vụ án là: 01 khẩu súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm thuộc vũ khí quân dụng được niêm phong ký hiệu BA1; 01 (một) bao da màu đen đựng súng hiện đã chuyển đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T quản lý.

Bản cáo trạng số 123/CT - VKS - P1, ngày 21/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét

nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **24** đến **30** tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt 1 số người người làm chứng và chứng kiến tuy nhiên họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng thời gian giữa tháng 8 năm 2024 Nguyễn Văn B đã có hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép 01 khẩu súng ngắn màu đen, hai bên nòng súng có dòng chữ “SMITH & WESSON” thuộc vũ khí quân dụng. Đến ngày 28/8/2024 bị Công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên khám xét phát hiện thu giữ vật chứng

Với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 304 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau: Điều 304 Tội “Tàng trữ, sử dụng... trái phép vũ khí quân dụng...”.

“1. Người nào... tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...”.

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý vũ khí gây mất an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: 01 khẩu súng tự chế, 01 vỏ bao đựng súng xác định là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Về hình phạt bổ sung; Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung đối bị cáo; bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh điều luật, khung, mức hình phạt xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án: Nguyễn Văn B1 đã trao đổi thỏa thuận để mua súng, đạn trên facebook và đối tượng đã giao súng, đạn cho bị cáo tại cửa quán hát. Do bị cáo Ba không cung cấp được thông tin cá nhân cũng như đặc điểm nhận dạng của các đối tượng nêu trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1; khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên tịch thu, tiêu hủy: 01 bao da màu đen đựng súng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 23 ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa cơ quan An ninh Điều tra, Công an tỉnh T với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T tịch thu, tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế bắn đạn cỡ 5x6 mm thuộc vũ khí quân dụng được niêm phong ký hiệu BA1.

(Quyết định về việc tiếp nhận trang bị kỹ thuật ngoài luồng số 837/QĐ-BCH ngày 30/10/2024 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T; Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2024 giữa Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T với cơ quan ANĐT Công an tỉnh T; Lệnh nhập kho vật chứng số 09/NVC/2024 ngày 30/10/2024).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản